TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 23 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Nhân và ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Trang Nhung, Thư ký Tòa án Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Toà án nhân dân Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS, ngày 02/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS, ngày 06/01/2025 đối với bị cáo Phan Văn T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1977; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Con ông Phan Thanh N và bà Nguyễn Thị N1; vợ Đinh Thị Thu H, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Tại bản án số 09/2007/HSST ngày 06/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt Phan Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 10 tháng 10 năm 2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị V: Anh Trương Văn L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nghề nghiệp: Làm ruộng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 12/8/2024, anh Phan Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 73C-001.67 lưu thông trên tuyến đường Q theo hướng Bắc – N, khi đi đến Km 667+400m đường QL1A thuộc địa phận thôn L, L, Quảng Ninh, Quảng Bình thì điều khiển xe ô tô đi lùi trên làn đường dành cho xe cơ giới dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS: 73K6-9601 do chị Nguyễn Thị V (sinh năm 1971, chỗ ở: thôn B, G, Quảng Ninh, Quảng Bình) điều khiển theo hướng Bắc – Nam phía sau

cùng chiều trên làn đường dành cho xe cơ giới. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị V tử vong tại hiện trường, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. (BL: 63-92, 115-131, 183-203)

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, Phòng K, Công an tỉnh Q đã ra Kết luận giám định số: 969/KH-KTHS, kết luận:

- Dấu vết hằn trượt xước mất sơn màu xanh, đỏ ở góc dưới sau bên phải thùng hàng xe ô tô biển số 73C - 001.67 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu xanh, đỏ (dạng sơn) ở viền kim loại bảo vệ cụm đèn chiếu sáng phía trước xe mô tô biển số 73K6 - 9601.

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, đỏ tạo thành hai đường thẳng song song ở góc bên phải phần sau thùng hàng xe ô tô biển số 73C - 001.67 có đặc điểm phù hợp với dấu vết gãy cong, trượt xước bám dính chất màu xanh, đỏ (dạng sơn) ở mấu kim loại cố định ốp trước tay lái bên trái xe mô tô biển số 73K6 - 9601.

- Dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng (dạng nhựa) ở góc dưới bên phải thang lên xuống bên phải phía sau thùng hàng xe ô tô biển số 73C - 001.67 có đặc điểm phù hợp với dấu vết trượt xước mất nhựa màu trắng ở mang xe bên trái xe mô tô biển số 73K6-9601.

Đặc điểm các dấu vết nêu trên phù hợp tình huống phần trước bên trái xe mô tô biển số 73K6 - 9601 va chạm với góc dưới sau bên phải thùng hàng xe ô tô biển số 73C - 001.67 theo hướng từ sau tới trước so với trục dọc xe ô tô biển số 73C - 001.67.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh Q đã ra Kết luận giám định số 962/KL-PY, kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1971, chỗ ở: Thôn B, G, Quảng Ninh, Quảng Bình: Đa chấn thương.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Ngày 12/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 362, 363/QĐ-ĐTTH đối với những đồ vật, tài liệu sau: 01(một) xe ô tô BKS: 73C - 001.67. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 73C-001.67, nhãn hiệu FAW, số đăng ký 010057 mang tên chủ xe Lê Đức D, do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 27/12/2021. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0674755 do Trung tâm Đ cấp ngày 28/02/2024, có hiệu lực đến ngày 27/8/2024. 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Phan Văn T, số 440205004920 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 08/7/2020. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, chủ xe Lê Đức D, số 0071349 do công ty TNHH B cấp ngày 28/02/2024. 01 (một) xe mô tô BKS 73K6-9601 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông)

Ngày 27/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số 390/QĐ-ĐTTH đối với những đồ vật, tài liệu sau: 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Thanh H1, có số 0042395, do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 16/3/2004.

- Việc xử lý vật chứng: Ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 458/QĐ-ĐTTH: Trả lại cho anh Trương Văn L (sinh năm 1993), chỗ ở: thôn B, G, Quảng Ninh, Quảng Bình; là người được gia đình nạn nhân bà Nguyễn Thị V ủy quyền giải quyết vấn đề liên quan đến vụ tai nạn giao thông những đồ vật, tài liệu sau: 01 (một) xe mô tô BKS 73K6-9601 (bị hư

hỏng do tai nạn giao thông). 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Thanh H1, có số 0042395, do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 16/3/2004.
- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra bị cáo Phan Văn T đã đến gia đình nạn nhân bà Nguyễn Thị V để thăm hỏi, động viên và hỗ trợ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô BKS: 73K6-9601 cho gia đình nạn nhân với số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng). Anh Trương Văn L (sinh năm 1993, chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện Q) là con trai của nạn nhân được gia đình uỷ quyền giải quyết các vấn đề liên vụ tại nạn giao thông đã đồng ý với mức hỗ trợ của bị cáo Phan Văn T. Hai bên đã thống nhất tự nguyện thỏa thuận về phần dân sự, viết đơn bãi nại và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về vụ tai nạn giao thông trên.

Đối với xe mô tô BKS: 73K6 - 9601 là tài sản của bà Nguyễn Thị V, được bà V mua của bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1963, chỗ ở: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, Quảng Bình. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra xe mô tô bị hư hỏng. Tuy nhiên, thiệt hại và giá trị của xe mô tô không đáng kể; bị cáo Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí sữa chữa xe mô tô, nên anh Trương Văn L không yêu cầu định giá tài sản

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phan Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ Luật hình sự xử phạt Phan Văn T mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm lo, giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về diễn biến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, tội danh, hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã gây ra giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận của cơ quan giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa được thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/8/2024, bị cáo Phan Văn T điều khiển xe ô tô BKS: 73C-001.67 lưu thông trên đường QL1A theo hướng Bắc-Nam có giấy phép lái xe hạng C và không sử dụng rượu bia, chất ma túy hay các chất kích thích cấm khác, khi đi đến km 667+400m đường QL1A thuộc địa phận thôn L, L, Quảng Ninh, Quảng Bình đã điều khiển xe ô tô BKS: 73C-001.67 đi lùi không chú ý quan sát phía sau và không đảm bảo an toàn khi lùi xe dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 73K6-9601 do bà Nguyễn Thị V điều khiển đi phía sau cùng chiều, dẫn đến bà Nguyễn Thị V tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng. Ngày 20 tháng 8 năm 2024, Phòng K Công an tỉnh Q đã ra Kết luận giám định số 962/KL-PY, kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1971, chỗ ở: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình: Đa chấn thương. Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 16 Luật giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bị cáo Phan Văn T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ Luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh, điều luật và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng cho những người đang tham gia giao thông trên tuyến đường xảy ra tai nạn mà còn gây ra hậu quả nghiêm trọng về tính mạng và tài sản. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe cơ giới phải có giấy phép lái xe theo quy định và phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn giao thông, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô đi lùi không chú ý quan sát phía sau và không đảm bảo an toàn khi lùi xe dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 73K6-9601 đi phía sau. Tai nạn lỗi thuộc về bị cáo nên đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện gia đình người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng do chủ quan, thiếu tuân thủ luật giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình

an ninh trật tự, an toàn xã hội cho người tham gia giao thông. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Phan Văn T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân bà Nguyễn Thị V số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), gia đình bị hại và bị cáo thống nhất tự nguyện thỏa thuận phần dân sự. Đối với xe mô tô BKS: 73K6 - 9601 là tài sản của bà Nguyễn Thị V, được bà V mua của bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1963, chỗ ở: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, Quảng Bình. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra xe mô tô bị hư hỏng. Tuy nhiên, thiệt hại và giá trị của xe mô tô không đáng kể; bị cáo Phan Văn T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí sữa chữa xe mô tô, nên anh Trương Văn L không yêu cầu định giá tài sản, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số: 458/QĐ-ĐTTH: Trả lại cho anh Trương Văn L (sinh năm 1993), chỗ ở:Tthôn B, G, Quảng Ninh, Quảng Bình; là người được gia đình nạn nhân bà Nguyễn Thị V ủy quyền giải quyết vấn đề liên quan đến vụ tai nạn giao thông những đồ vật, tài liệu sau: 01 (một) xe mô tô BKS 73K6-9601 (bị hư hỏng do tai nạn giao thông) 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Thanh H1, có số 0042395, do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 16/3/2004 là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01(một) xe ô tô BKS: 73C - 001.67. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 73C-001.67, nhãn hiệu FAW, số đăng ký 010057 mang tên chủ xe Lê Đức D, do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 27/12/2021. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0674755 do Trung tâm Đ cấp ngày 28/02/2024, có hiệu lực đến ngày 27/8/2024. 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Phan Văn T, số 440205004920 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 08/7/2020. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, chủ xe Lê Đức D, số 0071349 do công ty TNHH B cấp ngày 28/02/2024 cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử trả lại cho bị cáo Phan Văn T: 01(một) xe ô tô BKS: 73C - 001.67. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 73C-001.67, nhãn hiệu FAW, số đăng ký 010057 mang tên chủ xe Lê Đức D, do Phòng C Công an tỉnh Q cấp ngày 27/12/2021. 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 0674755 do Trung tâm Đ cấp ngày 28/02/2024, có hiệu lực đến ngày 27/8/2024. 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, mang tên Phan Văn T, số 440205004920 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 08/7/2020. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô, chủ xe Lê Đức D, số 0071349 do công ty TNHH B cấp ngày 28/02/2024.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- CA huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS Quảng Ninh;
- UBND xã Đại Trạch;
- Bị cáo, NTGTTK;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Châu Mạnh Cường